TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 559/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 10 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 408/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Kiều V, Sinh năm: 1992; địa chỉ: Số A đường B Khu phố C, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Thế P, Sinh năm: 1989; địa chỉ: Số A đường B Khu phố C, phường D, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Kiều V và ông Lê Thế P được xác lập vào năm 2019, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình chung sống bà Nguyễn Kiều V và ông Lê Thế P phát sinh nhiều mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét thấy, tình cảm giữa bà Nguyễn Kiều V và ông Lê Thế P đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Kiều V và ông Lê Thế P là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Kiều V và ông Lê Thế P xác định có 01 con chung, họ và tên: Lê Thế H, sinh ngày 30/9/2020. Sau khi ly hôn giao bà Nguyễn Kiều V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lê Thế H, sinh ngày 30/9/2020. Ông Lê Thế P cấp dưỡng nuôi con chung, họ và tên: Lê Thế H, sinh ngày 30/9/2020 mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 01/09/2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Lê Thế P được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông Lê Thế P chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Lê Thế P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con giữa bà Nguyễn Kiều V và ông Lê Thế P là tự nguyện và phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Kiều V và ông Lê Thế P xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Kiều V và ông Lê Thế P xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Bà Nguyễn Kiều V và ông Lê Thế P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kiều V và ông Lê Thế P thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 13/9/2019 do Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, tỉnh Đắk Lắk cấp).

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Kiều V và ông Lê Thế P xác định có 01 con chung, họ và tên: Lê Thế H sinh ngày 30/9/2020. Sau khi ly hôn giao bà Nguyễn Kiều V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là trẻ Lê Thế H, sinh ngày 30/9/2020. Ông Lê Thế P cấp dưỡng nuôi con chung, họ và tên: Lê Thế H, sinh ngày 30/9/2020 mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 01/09/2023 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Lê Thế P được quyền và nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả

hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông Lê Thế P chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Lê Thế P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số số AA/2023/0037074 ngày 13/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Thu).

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Duyên